

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/01/2024.

V/v “*Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế và ông Kiều Văn Dậu.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30/10/2023 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 (xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn Bình An, xã Đng Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Đỗ Minh T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Thượng Thôn, xã Đng Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Thanh Xuân; địa chỉ: Xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Tháng 12/2014, anh có kết hôn với chị Đỗ Minh T và có 01 con chung là Nguyễn Sơn T, sinh ngày 09/6/2013. Do vợ chồng sống không hạnh phúc nên đầu tháng 7/2014 anh đã gửi đơn xin ly hôn đến Toà án nhân dân huyện Yên Phong và đã được Toà án nhân dân huyện Yên Phong giải quyết bằng Quyết định số: 54/2014/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2014. Ly hôn cháu T sinh sống cùng chị T. Từ khi ly hôn đến nay, anh luôn bị chị T ngăn cản việc thăm nom, gặp gỡ cháu T.

Đến ngày 10/10/2023, chị T đã phải đi chấp hành án theo Bản án số 553/2023/HS-PT ngày 30/01/2023 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội với thời hạn 04 năm 06 tháng tù.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của cháu T, anh đề nghị Toà án giao cháu T cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc để cháu T có điều kiện tốt nhất trong thời gian

mẹ cháu đi chấp hành án. Còn sau này khi mẹ cháu chấp hành án xong nếu mẹ cháu có nguyện vọng nuôi dưỡng thì anh cũng nhất trí. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn là chị Đỗ Minh T trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ năm 2012. Do vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên năm 2014 anh chị đã ly hôn. Khi ly hôn anh chị thoả thuận chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Sơn T, sinh ngày 09/6/2013 bằng Quyết định số: 54/2014/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2014.

Hiện nay chị đang phải chấp hành án theo Bản án số 553/2023/HS-PT ngày 30/01/2023 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội với thời hạn 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh Việt Nam trái phép” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Nay anh Đ muốn nuôi con chị không đồng ý vì đã nhiều năm anh Đ không thăm gặp, không trợ cấp nuôi con; cháu T không đồng ý ở với bố; điều kiện ăn học của cháu T chị đã lo đầy đủ trong thời gian chị đi chấp hành án; nhà chị hiện nay gần trường học nên rất thuận lợi cho việc học tập của cháu T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ. Giao con chung là cháu Nguyễn Sơn T, sinh ngày 09/6/2013 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Đây là vụ án tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Bị đơn là chị Đỗ Minh T, trú tại thôn Thượng Thôn, xã Đng Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Minh T kết hôn vào tháng 12/2014 và có 01 con chung là Nguyễn Sơn T, sinh ngày 09/6/2013. Do vợ chồng sống không hạnh phúc nên anh Đ và chị T đã ly hôn theo Quyết định số: 54/2014/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2014 của Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Theo đó khi ly hôn anh Đ và chị T thoả thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Sơn T.

Nay anh Đ đề nghị Toà án giao cháu T cho anh nuôi dưỡng vì hiện nay chị T đang phải đi chấp hành án theo Bản án số 553/2023/HS-PT ngày 30/01/2023 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội với thời hạn 04 năm 06 tháng tù. Còn sau này khi chị T chấp hành án xong nếu chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc thì anh cũng nhất trí. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị T đang phải đi chấp hành án theo Bản án số 553/2023/HS-PT ngày 30/01/2023 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội với thời hạn 04 năm 06 tháng tù tại Trại giam Thanh Xuân nên chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy, cần giao cháu T cho anh Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con ở thời điểm hiện tại là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình mặc dù chị T và cháu T không đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 239, 248, 260, 262, 264, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

Giao con chung là cháu Nguyễn Sơn T, sinh ngày 09/6/2013 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận anh Nguyễn Văn Đ đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002158 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Đình Chế

Kiều Văn Dậu

Nguyễn Anh Văn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Đình Chế Nguyễn Thị Yên

Nguyễn Anh Văn

